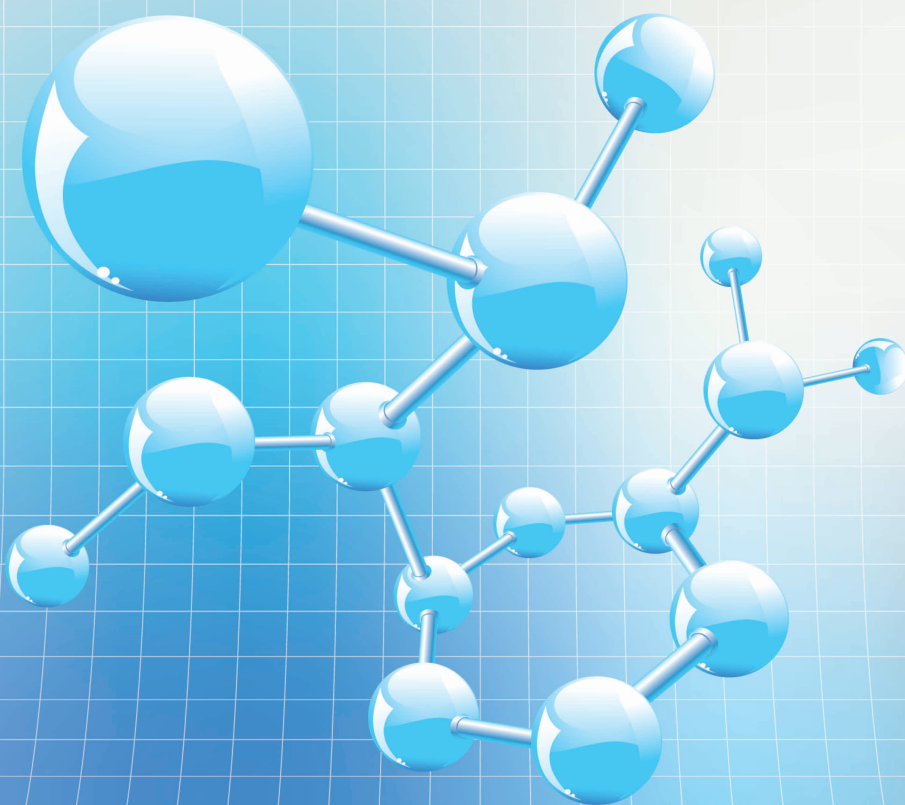




# Tạp chí NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X



Số 2 (94)  
2026

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng**

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

**Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman**

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

- |                                                                                                                          |    |                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------|
| Cải thiện tính chính xác trong việc phát hiện bệnh trên lá cây cà chua bằng mô hình YOLOv11 kết hợp với hàm mất mát WIoU | 5  | Nguyễn Hoàng Tuyên<br>Bùi Đăng Thành<br>Ngô Phương Thủy<br>Lê Thành Trung |
| Hệ thống giám sát và dự đoán tình trạng cây trồng dựa trên trí tuệ nhân tạo, sử dụng mạng cảm biến và điện toán biên     | 12 | Phạm Văn Nam<br>Mai Thế Thắng<br>Đoàn Đức Thắng<br>Đỗ Văn Đình            |
| Tăng trưởng màng Aluminum Oxide trong thiết bị bán dẫn tiên tiến bằng kỹ thuật lắng đọng lớp nguyên tử                   | 18 | Trần Minh Hải<br>Đào Thị Mỹ Linh<br>Trần Thế Quang<br>Nguyễn Phương Ty    |
| Sử dụng mô hình học sâu cho hệ thống báo cháy tự động                                                                    | 23 | Phạm Như Phẩm<br>Nguyễn Minh Nhựt<br>Phạm Anh Tiến<br>Lý Quang Minh       |
| Phân tích tương tác từ trường - cơ học trong động cơ nam châm vĩnh cửu                                                   | 31 | Nguyễn Thị Hồng Nhung                                                     |

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- |                                                                                                          |    |                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số chế độ cắt tới độ nhám bề mặt chi tiết khi tiện CNC thép SUS440C       | 37 | Mạc Văn Giang                                                    |
| Nghiên cứu thực nghiệm lực cắt và dao động trong phay tinh thép SKD11 bằng mảnh cắt hình bình hành       | 44 | Nguyễn Thị Liễu                                                  |
| Nghiên cứu mô phỏng quá trình nhiệt trên pin lithium ion                                                 | 50 | Đỗ Tiến Quyết<br>Phùng Đức Hải Anh<br>Phạm Thị Hoan              |
| Khảo sát các yếu tố chính ảnh hưởng đến chiều dày vật liệu trong công nghệ tạo hình tấm biến dạng cục bộ | 56 | Trần Hải Đăng<br>Trần Văn Diện<br>Mai Thị Thủy<br>Nguyễn Thị Thu |
| Thực nghiệm nghiên cứu ảnh hưởng của tải trọng xoắn đến sức bền giới hạn kết cấu tàu                     | 61 | Vũ Văn Tản                                                       |

**NGÀNH KINH TẾ**

- Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý và khai thác nguồn thu từ hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố Hải Phòng 67 Hoàng Thị Bích Ngọc  
Vũ Thị Thanh Thủy  
Vũ Thị Lý
- Quản trị môi trường cấp tỉnh và sức hút đầu tư FDI xanh: Phân tích so sánh các nhóm địa phương tại Việt Nam 73 Ngô Thị Luyện
- Chuyển đổi số trong phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Cơ hội và thách thức 79 Nguyễn Thị Huế
- Chuyển đổi số trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Việt Nam: Thực trạng và tác động dưới góc nhìn quản lý nhà nước 86 Đinh Thị Kim Thiết
- Ảnh hưởng của chất lượng cung ứng dịch vụ logistics đến ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ của khách hàng: Nghiên cứu trường hợp tại phía Tây Hải Phòng 92 Lê Thị Huyền  
Nguyễn Thị Ngọc Mai

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

- Chuyển đổi số trong quản lý hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 99 Nguyễn Thị Nhan
- Hoạt động làm thêm của sinh viên ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 106 Nguyễn Thị Hiền
- Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay 111 Phạm Xuân Đức  
Trần Thị Hiền  
Nguyễn Chí Dũng  
Nguyễn Vinh Diện
- Đặc trưng của làng truyền thống Việt Nam 117 Phạm Xuân Đức  
Nguyễn Ngọc Hà
- Phát huy hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc 123 Đỗ Thị Thùy



**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- |                                                                                                                              |    |                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------|
| Enhancing the accuracy of disease detection on tomato leaves by using the YOLOv11 model combined with the WIoU loss function | 5  | Nguyen Hoang Tuyen<br>Bui Dang Thanh<br>Ngo Phuong Thuy<br>Le Thanh Trung |
| An AI-based plant health monitoring and prediction system using sensor networks and edge computing                           | 12 | Pham Van Nam<br>Mai The Thang<br>Doan Duc Thang<br>Do Van Dinh            |
| Growth of Aluminum Oxide thin films for advanced semiconductor devices via atomic layer deposition                           | 18 | Tran Minh Hai<br>Dao Thi My Linh<br>Tran The Quang<br>Nguyen Phuong Ty    |
| Using deep learning models for automatic fire alarm systems                                                                  | 23 | Pham Nhu Pham<br>Nguyen Minh Nhut<br>Pham Anh Tien<br>Ly Quang Minh       |
| Magnetic - Mechanical interaction analysis in permanent magnet motors                                                        | 31 | Nguyen Thi Hong Nhung                                                     |

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- |                                                                                                                                    |    |                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------|
| Study the influence of cutting parameters on surface roughness in CNC turning of SUS440C steel                                     | 37 | Mac Van Giang                                                    |
| Experimental investigation of cutting forces and vibrations during finish milling of SKD11 steel with parallelogram-shaped inserts | 44 | Thi Lieu Nguyen                                                  |
| Simulation research on thermal processes in lithium-ion batteries                                                                  | 50 | Do Tien Quyet<br>Phung Duc Hai Anh<br>Pham Thi Hoan              |
| Inspection of key factors affecting the thickness of materials in incremental sheet forming technology                             | 56 | Tran Hai Dang<br>Tran Van Dien<br>Mai Thi Thuy<br>Nguyen Thi Thu |
| Experimental study on the effect of torsional loads on the ultimate strength of ship structures                                    | 61 | Vu Van Tan                                                       |

**TITLE FOR ECONOMICS**

- Solutions for improving the management and revenue mobilization from individual business households in Hai Phong City 67 Hoang Thi Bich Ngoc  
Vu Thi Thanh Thuy  
Vu Thi Ly
- Provincial environmental governance and the attraction of green FDI: A comparative analysis of local government groups in Vietnam 73 Ngo Thi Luyen
- Digital transformation in the development of the digital economy in Vietnam: Opportunities and challenges 79 Nguyen Thi Hue
- Digital transformation in tax management for household businesses in Viet Nam: current situation and impact from a state management perspective 86 Dinh Thi Kim Thiet
- The Impact of logistics service quality on customers' continuance intention: A case study in the west of Hai Phong City 92 Le Thi Huyen  
Nguyen Thi Ngoc Mai

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

- Digital transformation in managing students' community engagement activities at Sao Do University 99 Nguyen Thi Nhan
- Current part-time activities of students at Sao Do University 106 Nguyen Thi Hien
- Respecting, protecting and guaranteeing human rights and civil rights in the current socialist rule of law state in Vietnam today 111 Pham Xuan Duc  
Tran Thi Hien  
Nguyen Chi Dung  
Nguyen Vinh Dien
- The Traditional Vietnamese Village 117 Pham Xuan Duc  
Nguyen Ngoc Ha
- Promoting a system of Vietnamese cultural values in the era of national progress 123 Do Thu Thuy

# Chuyển đổi số trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Việt Nam: Thực trạng và tác động dưới góc nhìn quản lý nhà nước

## Digital transformation in tax management for household businesses in Viet Nam: Current situation and impact from a state management perspective

Đinh Thị Kim Thiết

Tác giả liên hệ: [duongkhanh2010@gmail.com](mailto:duongkhanh2010@gmail.com)

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 09/01/2026

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/4/2026

Ngày chấp nhận đăng: 01/6/2026

### Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh (HKD) tại Việt Nam đã và đang trải qua sự thay đổi căn bản với trọng tâm là áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) khởi tạo từ máy tính tiền, mở rộng dịch vụ thuế điện tử và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung. Trên nền tảng pháp lý do Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 198/2025/QH15 thiết lập, việc số hóa quản lý thuế đã đem lại nhiều kết quả tích cực: tăng thu ngân sách, minh bạch hóa hoạt động kinh doanh, và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều thách thức như chi phí tuân thủ, bất bình đẳng về năng lực số và rủi ro về an toàn dữ liệu. Bài viết đánh giá thực trạng, phân tích tác động và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý thuế số đối với HKD.

*Từ khóa:* Hộ kinh doanh; hóa đơn điện tử; số hóa thuế; tuân thủ thuế.

### Abstract

In the context of national digital transformation, tax management for household businesses in Vietnam has been undergoing fundamental changes, focusing on the application of electronic invoices (e-invoices) generated from cash registers, expanding e-tax services, and building a centralized database. Based on the legal framework established by Law No. 38/2019/QH14 on Tax Administration, Decree No. 123/2020/ND-CP, Decree No. 70/2025/ND-CP and Resolution No. 198/2025/QH15, the digitalization of tax management has yielded many positive results: increased budget revenue, increased transparency in business operations, and improved state management efficiency. However, this process also presents many challenges such as compliance costs, inequality in digital capabilities, and data security risks. This article assesses the current situation, analyzes the impacts, and proposes solutions to improve the digital tax management system for household businesses.

*Keywords:* Household businesses; electronic invoices; tax digitalization; tax compliance.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số trong quản lý thuế đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả thu ngân sách và tăng cường tính minh bạch của hệ thống tài chính công. Đối với Việt Nam, khu vực HKD có vai trò quan trọng trong nền kinh tế nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro thất thu do đặc thù quy mô nhỏ, phân tán và phương thức quản lý truyền thống chủ yếu dựa trên thuế khoán.

Trong những năm gần đây, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm số hóa quản lý thuế đối với HKD, tiêu biểu là việc mở rộng áp dụng HĐĐT theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP. Đến cuối năm 2024, hàng trăm nghìn HKD đã triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, tạo cơ sở cho việc theo dõi doanh thu theo thời gian thực.

Đặc biệt, Nghị quyết số 198/2025/QH15 xác định lộ trình xóa bỏ thuế khoán từ năm 2026, chuyển sang cơ chế tự khai, tự nộp dựa trên dữ liệu HĐĐT. Bên cạnh những lợi ích rõ rệt của số hóa quản lý thuế, quá trình chuyển đổi cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về các giải

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Minh Tuấn  
2. PGS.TS. Nguyễn Kế Nghĩa

pháp hỗ trợ phù hợp cho khu vực hộ kinh doanh. Việc chấm dứt cơ chế thuế khoán từ ngày 01/01/2026 theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 có thể tạo ra “sốc chính sách” đối với nhiều HKD, đặc biệt là các hộ nhỏ, siêu nhỏ ở khu vực nông thôn và vùng ven - nơi hạ tầng số và năng lực tuân thủ còn hạn chế.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu này được xây dựng trên hai nền tảng chính. Thứ nhất, Thuyết tuân thủ thuế của Allingham & Sandmo (1972) cho rằng hành vi tuân thủ phụ thuộc vào xác suất bị phát hiện và mức độ xử phạt; trong bối cảnh số hóa, việc ứng dụng hóa đơn điện tử và phân tích dữ liệu lớn làm gia tăng xác suất phát hiện, từ đó làm thay đổi cấu trúc chi phí - lợi ích của hành vi trốn thuế [9-tr.323-338]. Thứ hai, Mô hình chấp nhận công nghệ (TAM) của Davis (1989) giải thích mức độ sẵn sàng áp dụng công nghệ của hộ kinh doanh thông qua hai yếu tố cốt lõi là nhận thức về tính hữu ích và tính dễ sử dụng [10-tr.319-320]. Việc kết hợp hai lý thuyết này cho phép phân tích đồng thời hành vi tuân thủ và khả năng tiếp nhận công nghệ trong môi trường số hóa thuế.

Về tổng quan nghiên cứu, các công trình quốc tế của OECD (2025), IMF (2025) và một số nghiên cứu gần đây cho thấy số hóa quản lý thuế giúp tăng thu ngân sách và giảm thất thu thông qua mở rộng cơ sở dữ liệu và nâng cao khả năng giám sát. Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Bộ Tài chính (2025), Tổng cục Thuế (2025) và các tác giả trong nước đã bước đầu phân tích hiệu quả của hóa đơn điện tử và chuyển đổi số, nhưng chủ yếu tập trung vào khu vực doanh nghiệp hoặc đánh giá mô tả. Các nghiên cứu chuyên sâu về hộ kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh chuyển từ thuế khoán sang kê khai dựa trên dữ liệu, còn hạn chế.

Do đó, khoảng trống nghiên cứu là thiếu các phân tích hệ thống, cập nhật về tác động của số hóa quản lý thuế đối với hành vi tuân thủ, hiệu quả thu ngân sách và thách thức trong quá trình chuyển đổi của hộ kinh doanh tại Việt Nam. Bài viết tập trung lấp đầy khoảng trống này thông qua phân tích dữ liệu giai đoạn 2023-2025 gắn với lộ trình xóa bỏ thuế khoán theo Nghị quyết số 198/2025/QH15.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính dựa trên dữ liệu thứ cấp, bao gồm báo cáo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, các tổ chức tài chính và nguồn báo chí chính thống giai đoạn 2023-2025. Các nguồn dữ liệu được lựa chọn theo tiêu chí: (i) tính chính thống; (ii) tính cập nhật; (iii) khả năng đối chiếu chéo.

Phương pháp phân tích chủ yếu gồm thống kê mô tả, so sánh theo thời gian và phân tích - tổng hợp nhằm làm rõ xu hướng thay đổi trong thu ngân sách, mức độ áp dụng HĐĐT và hành vi tuân thủ.

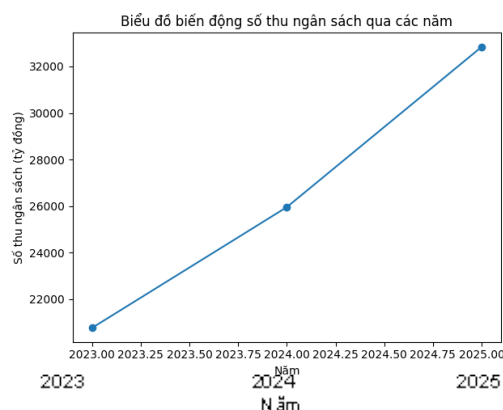
Nghiên cứu có giới hạn do phụ thuộc vào dữ liệu thứ cấp, thiếu dữ liệu vi mô về chi phí và lợi nhuận của HKD; do đó, các kết luận chủ yếu phản ánh tác động từ góc độ quản lý và xu hướng hành vi.”

## 3. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA SỐ HÓA QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

Việc số hóa công tác quản trị thuế không đơn thuần là sự chuyển đổi hình thức lưu trữ dữ liệu, mà là một cải cách thể chế dựa trên dữ liệu. Dưới góc nhìn quản lý nhà nước, thực hiện số hóa giai đoạn 2023-2025 đã tạo ra những dịch chuyển căn bản trong việc minh bạch hóa khu vực HKD - phân khúc vốn tồn tại nhiều “điểm mù” về doanh thu dưới cơ chế thuế khoán truyền thống.

### 3.1. Hiệu quả huy động nguồn thu và mức độ bao phủ hệ thống

Tác động trực tiếp nhất của số hóa là khả năng “định danh” doanh thu thực tế, giúp thu hẹp khoảng trống thuế. Theo dữ liệu tổng hợp (Biểu đồ 1), thu ngân sách từ khu vực HKD năm 2024 đạt 25.953 tỷ đồng (tăng 20% so với 2023) và ước đạt 32.840 tỷ đồng vào năm 2025 (tăng đột phá 37,5% so với 2024) [5-tr.2], [8-tr.3].



Biểu đồ 1. Số thu ngân sách nhà nước từ hộ và cá nhân kinh doanh

(Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu công bố của Tổng cục Thuế, 2025)

Tuy nhiên, để đánh giá khách quan tính hệ thống, cần đặt các con số này trong bối cảnh tổng thể:

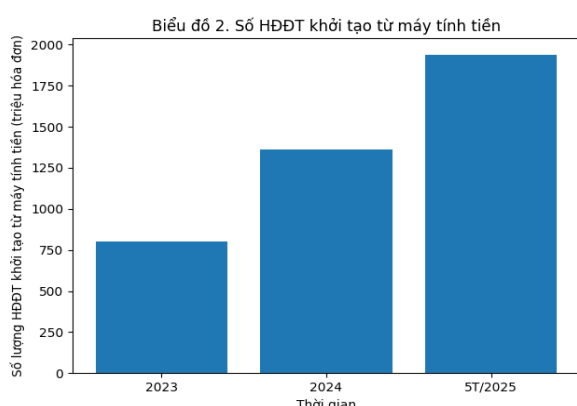
Về mức độ bao phủ: Tính đến tháng 10/2025, có khoảng 169.000 hộ nộp thuế qua sàn TMĐT và 252.000 cơ sở đăng ký HĐĐT từ máy tính tiền [1-tr.1]. So với tổng số 5,3 triệu HKD đang hoạt động trên cả nước, tỷ lệ bao phủ của phương thức quản lý hiện đại mới chỉ đạt xấp xỉ 4,75%. Điều này cho thấy tác động của số hóa hiện mới chỉ khu trú ở nhóm hộ “trọng điểm” (hộ kê khai, hộ có quy mô lớn) tại các đô thị, trong khi 95% số hộ còn lại vẫn đang nằm trong lộ trình chuyển đổi dần đến năm 2026.



Về hiệu suất quản lý: Tốc độ tăng thu thuế bình quân đạt trên 25%/năm, cao gấp 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP danh nghĩa (7-9%/năm). Sự lệch pha này là bằng chứng thực nghiệm cho thấy mức tăng thu không chỉ đến từ sự mở rộng quy mô kinh tế mà chủ yếu đến từ việc khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu số để giảm thất thu.

### 3.2. Chuyển dịch mô hình quản trị

Số hóa đã làm thay đổi tương quan “chi phí - lợi ích” của hành vi không tuân thủ. Công cụ then chốt của quá trình này là HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền. Dữ liệu từ Biểu đồ 2 cho thấy sự tăng trưởng phi mã: số lượng HĐĐT đạt 1,94 tỷ hóa đơn vào giữa năm 2025 (tăng 42% so với cùng kỳ) [7-tr.5].



Biểu đồ 2. Số HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền (từ năm 2023 - 5 tháng đầu năm 2025)

(Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu công bố của Tổng cục Thuế, 2025)

Sự dịch chuyển này mang tính phân hóa rõ rệt theo ngành nghề và vùng miền:

**Phân hóa ngành nghề:** Các ngành có tần suất giao dịch lẻ lớn như ăn uống, bán lẻ là nhóm tiên phong (chiếm tỷ trọng chính trong 252.000 cơ sở đăng ký), trong khi các ngành tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề có tốc độ chuyển đổi chậm hơn do đặc thù giao dịch tiền mặt còn phổ biến.

**Phân hóa vùng miền:** Tại TP. Hồ Chí Minh, việc ghi nhận hơn 25.000 HKD chuyển đổi sang phương pháp kê khai trong đợt cao điểm 2025 cho thấy áp lực quản lý và hạ tầng số tại đô thị lớn đóng vai trò quyết định [3-tr.8-12]. Điều này tạo ra một “hiệu ứng lan tỏa”, biến việc tuân thủ trở thành lựa chọn an toàn hơn là đối mặt với rủi ro hậu kiểm bằng AI.

### 3.3. Tác động đến năng lực cạnh tranh và độ tin cậy của dữ liệu tín dụng

Một phát hiện quan trọng từ góc độ thực nghiệm là tác động gián tiếp của số hóa đến khả năng tiếp cận tài chính của HKD. Dữ liệu từ khảo sát của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (2025) - thực hiện bằng phương pháp so sánh cặp trên nhóm ngân hàng thương mại có dư

nợ HKD lớn nhất - cho thấy nhóm hộ áp dụng HĐĐT có tỷ lệ phê duyệt vay cao hơn khoảng 25% so với nhóm hộ thuế khoán truyền thống [4-tr.10-18].

Kết quả này cho thấy: Dữ liệu thuế số hóa đã trở thành “tài sản tín chấp kỹ thuật số”, giúp giảm bớt tình trạng bất đối xứng thông tin giữa ngân hàng và hộ kinh doanh. Việc minh bạch hóa doanh thu thông qua HĐĐT (giúp giảm chênh lệch kê khai từ 20-30%) không chỉ phục vụ mục tiêu thu ngân sách mà còn giúp HKD chuyên nghiệp hóa cấu trúc tài chính, tạo tiền đề để chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp minh bạch trong tương lai [2-tr.8-12].

Tuy nhiên, số hóa cũng đi kèm với “chi phí tuân thủ ngắn hạn”. Với việc truy thu và xử phạt đạt gần 1.020 tỷ đồng thông qua phân tích dữ liệu lớn trong TMĐT, dư địa cho các hành vi “né thuế” truyền thống đang bị thu hẹp tuyệt đối, buộc HKD phải tái cấu trúc chi phí vận hành để thích ứng với kỷ nguyên quản lý số [4].

## 4. THÁCH THỨC

- Chi phí tuân thủ tăng cao.

Việc triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền khiến HKD, đặc biệt là hộ nhỏ và siêu nhỏ, phải phát sinh thêm chi phí đầu tư ban đầu cho máy tính tiền, thiết bị kết nối, máy in hóa đơn, chữ ký số và phần mềm HĐĐT, đồng thời duy trì chi phí dịch vụ hằng năm. Đối với nhiều HKD có doanh thu thấp hoặc mang tính thời vụ, các khoản chi này được đánh giá là tương đối lớn so với khả năng tài chính, nhất là ở khu vực nông thôn và vùng ven đô, từ đó làm giảm mức độ sẵn sàng tuân thủ. Nhận định này phù hợp với báo cáo của Bộ Tài chính (2025) khi cho rằng chi phí tuân thủ ban đầu là một trong những rào cản lớn nhất đối với việc mở rộng áp dụng HĐĐT đối với hộ kinh doanh [2-tr.15-27], đồng thời cũng được OECD (2025) ghi nhận là đặc trưng phổ biến tại các nền kinh tế đang phát triển khi chuyển sang quản lý thuế số [11-tr.45]. Ngoài các chi phí trực tiếp bằng tiền, HKD còn phải gánh chịu chi phí thời gian đáng kể để học tập, làm quen và vận hành hệ thống mới. Nhiều HKD phải dành thời gian tham gia tập huấn, tìm hiểu quy trình phát hành hóa đơn, thao tác phần mềm và xử lý lỗi kỹ thuật trong giai đoạn đầu triển khai, dẫn đến gián đoạn hoạt động kinh doanh và làm giảm hiệu quả lao động ngắn hạn. Theo Tổng cục Thuế (2025), trong giai đoạn đầu triển khai HĐĐT từ máy tính tiền, một bộ phận đáng kể HKD phải mất từ 1-3 tháng để thích nghi với quy trình mới, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh thường nhật [6-tr.22].

Bên cạnh đó, hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng số làm gia tăng rủi ro sai sót pháp lý, như lập hóa đơn không đúng thời điểm, ghi sai nội dung hoặc chậm truyền dữ liệu đến cơ quan thuế. Theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, các vi phạm liên quan đến hóa đơn



có thể bị xử phạt hành chính từ vài triệu đến hàng chục triệu đồng, tạo áp lực đáng kể đối với HKD, nhất là các hộ lần đầu tiếp cận quản lý thuế dựa trên dữ liệu số và các hộ ở khu vực nông thôn, nơi dịch vụ hỗ trợ còn hạn chế.

- Hạn chế về kỹ năng số và thay đổi thói quen kinh doanh.

Phần lớn HKD hiện nay vẫn quen với phương thức giao dịch tiền mặt và ghi chép thủ công. Nhiều chủ hộ, đặc biệt là nhóm lớn tuổi hoặc ít tiếp cận công nghệ, gặp khó khăn trong việc sử dụng thiết bị điện tử, thao tác phần mềm, ký số và xử lý sai sót hóa đơn. Khảo sát của Tổng cục Thuế (2025) cho thấy tỷ lệ HKD gặp khó khăn trong việc sử dụng HĐĐT trong giai đoạn đầu chiếm trên 40%, tập trung chủ yếu ở nhóm hộ kinh doanh nhỏ và khu vực nông thôn [6-tr.24]. Theo các nghiên cứu trong nước về hành vi tuân thủ thuế, việc duy trì thói quen giao dịch tiền mặt và không ghi nhận đầy đủ doanh thu là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thất thu thuế trong khu vực kinh tế phi chính thức (Nguyễn Thị Cúc, 2024) [13-tr.55].

- Hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ chưa đồng bộ.

Mặc dù hạ tầng công nghệ thông tin đã được cải thiện, song tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa, chất lượng kết nối Internet vẫn chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu HĐĐT lên hệ thống của cơ quan thuế theo thời gian thực. Báo cáo của IMF (2025) cũng chỉ ra rằng hạn chế về hạ tầng số là một trong những yếu tố cản trở lớn đối với việc triển khai quản lý thuế điện tử tại các nền kinh tế mới nổi [12-tr.12]. Ngoài ra, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho HKD còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở khu vực đô thị; khi xảy ra sự cố kỹ thuật, nhiều HKD không được hỗ trợ kịp thời, dẫn đến gián đoạn hoạt động bán hàng.

- Khó khăn trong tiếp cận và hiểu đúng quy định pháp lý mới.

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan có nhiều điểm mới so với cơ chế quản lý trước đây, trong khi không ít HKD chưa nắm rõ phạm vi áp dụng, điều kiện bắt buộc sử dụng máy tính tiền hay lộ trình triển khai đối với từng nhóm hộ. Tài liệu hướng dẫn hiện hành chủ yếu mang tính pháp lý, chưa được đơn giản hóa theo hướng dễ hiểu, dễ thực hiện, khiến nhiều HKD phải phụ thuộc vào sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ thuế hoặc các dịch vụ trung gian.

- Tâm lý lo ngại về minh bạch doanh thu và nghĩa vụ thuế.

Việc sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền đồng nghĩa với việc toàn bộ doanh thu phát sinh được ghi nhận và truyền dữ liệu đầy đủ cho cơ quan thuế. Điều này làm gia tăng tâm lý lo ngại của một bộ phận HKD về khả năng nghĩa vụ thuế tăng lên so với mức thuế khoán trước đây, khi còn tồn tại khoảng chênh lệch giữa doanh thu thực tế và doanh thu ấn định. Tâm lý

này dẫn đến phản ứng dè dặt hoặc chậm triển khai, đặc biệt ở những HKD có doanh thu thực tế cao hơn nhiều so với mức khoán.

- Rủi ro và lo ngại về bảo mật thông tin.

HKD bày tỏ lo ngại về nguy cơ rò rỉ dữ liệu liên quan đến doanh thu, khách hàng và hoạt động kinh doanh khi toàn bộ thông tin được số hóa và lưu trữ tập trung. Trong khi đó, cơ chế truyền thông và giải thích về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư của người nộp thuế và trách nhiệm xử lý khi xảy ra sự cố an toàn thông tin vẫn chưa được phổ biến rộng rãi tới từng HKD, làm gia tăng tâm lý thiếu tin tưởng.

- Áp lực trong giai đoạn chuyển đổi bỏ thuế khoán.

Theo Nghị quyết số 198/2025/QH15, từ ngày 01/01/2026, phương pháp thuế khoán sẽ chính thức bị bãi bỏ, HKD phải chuyển sang kê khai doanh thu thực tế. Trong bối cảnh nhiều hộ vẫn đang trong giai đoạn làm quen với HĐĐT và phương thức quản lý mới, việc chuyển đổi trong thời gian tương đối ngắn có thể tạo ra áp lực đáng kể, thậm chí gây tâm lý “sốc chính sách” nếu thiếu các biện pháp hỗ trợ phù hợp.

## 5. KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở phân tích tác động và những rào cản thực tiễn trong quá trình số hóa quản lý thuế đối với HKD, việc hoàn thiện chính sách cần hướng tới mục tiêu kép: vừa nâng cao hiệu quả quản lý và chống thất thu ngân sách, vừa bảo đảm khả năng tuân thủ và tính bao trùm đối với các HKD quy mô nhỏ, siêu nhỏ. Theo đó, một số khuyến nghị cụ thể được đề xuất như sau:

### 5.1. Triển khai bắt buộc hóa đơn điện tử từ máy tính tiền theo ngưỡng doanh thu

Cần tổ chức thực hiện nghiêm quy định bắt buộc HKD có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở lên sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Tuy nhiên, việc thực thi cần đi kèm các giải pháp mềm nhằm giảm “sốc tuân thủ”, bao gồm:

- Phân nhóm HKD theo doanh thu, ngành nghề và mức độ sẵn sàng số để có lộ trình áp dụng linh hoạt.

- Cho phép giai đoạn “vận hành thử có giám sát” trước khi áp dụng đầy đủ chế tài xử phạt.

- Ưu tiên triển khai trước tại khu vực đô thị, ngành nghề bán lẻ, dịch vụ ăn uống, lưu trú - nơi có hạ tầng và tần suất giao dịch cao.

- Giải pháp này bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp lý, đồng thời giảm rủi ro gián đoạn hoạt động kinh doanh của hộ.

### 5.2. Hỗ trợ chi phí tuân thủ để thực thi quy định bắt buộc

Nghị định 70/2025 mở rộng đối tượng áp dụng HĐĐT

nhưng chưa quy định cụ thể về cơ chế hỗ trợ chi phí. Vì vậy, cần bổ sung chính sách thực thi ở cấp dưới luật:

- Hỗ trợ một phần chi phí mua máy tính tiền, phần mềm HĐĐT cho HKD lần đầu áp dụng.

- Cho phép khấu trừ hoặc giảm trừ nghĩa vụ thuế trong năm đầu chuyển đổi.

Khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ HĐĐT xây dựng gói “chuẩn - giá thấp” dành riêng cho HKD.

Giải pháp này giúp biến nghĩa vụ pháp lý thành động lực tự nguyện tuân thủ.

### 5.3. Chuẩn hóa dữ liệu hóa đơn điện tử và kết nối thời gian

Để bảo đảm dữ liệu thu thập được có giá trị quản lý, cần:

- Ban hành bộ chuẩn dữ liệu HĐĐT thống nhất cho HKD (mã ngành, mã hàng hóa, phương thức thanh toán).

- Kiểm soát chất lượng dữ liệu đầu vào ngay từ khâu phát hành hóa đơn.

Tích hợp dữ liệu hóa đơn với hệ thống quản lý rủi ro, thanh tra - kiểm tra điện tử của cơ quan thuế.

Đây là điều kiện tiên quyết để chuyển từ quản lý thủ công sang quản lý dựa trên dữ liệu.

### 5.4. Đồng bộ lộ trình xóa bỏ thuế khoán với dữ liệu hóa đơn điện tử

Theo Nghị quyết 198/2025/QH15, từ 01/01/2026 chấm dứt áp dụng thuế khoán đối với HKD. Để tránh gián đoạn chính sách, cần:

- Sử dụng dữ liệu HĐĐT làm căn cứ chính xác định doanh thu tính thuế.

- Xây dựng cơ chế kê khai thuế “bán tự động”, trong đó hệ thống thuế tự động tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử và cập nhật sẵn vào tờ khai trên ứng dụng eTax Mobile, người nộp thuế chỉ cần kiểm tra và thực hiện thao tác “xác nhận”.

- Áp dụng giai đoạn chuyển tiếp, cho phép so sánh song song giữa doanh thu khoán cũ và doanh thu theo dữ liệu để điều chỉnh dần.

- Giải pháp này bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Quốc hội mà không gây cú sốc cho khu vực HKD.

### 5.5. Chuyển trọng tâm quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm dựa trên rủi ro

Nghị quyết 198 nhấn mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, giảm kiểm tra chồng chéo. Theo đó:

- Cơ quan thuế cần hạn chế kiểm tra trực tiếp diện rộng.

- Áp dụng phân tích rủi ro từ dữ liệu hóa đơn để lựa chọn đối tượng thanh tra.

Ưu tiên thanh tra điện tử, hậu kiểm theo chuyên đề.

Điều này vừa giảm chi phí hành chính, vừa nâng cao hiệu quả chống thất thu [14-tr.40].

### 5.6. Nâng cao năng lực số cho HKD

Bên cạnh quy định pháp lý, yếu tố con người là then chốt. Cần:

- Tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn, thực hành trực tiếp tại địa bàn.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn đơn giản, video minh họa dễ hiểu.

- Huy động vai trò của hiệp hội ngành nghề, hội phụ nữ, đoàn thanh niên trong hỗ trợ chuyển đổi số.

Giải pháp này giúp giảm khoảng cách số giữa các nhóm HKD.

### 5.7. Tăng cường bảo mật dữ liệu và truyền thông về quyền riêng tư

Lo ngại về lộ thông tin là rào cản lớn đối với HKD. Vì vậy:

- Cần công khai rõ cơ chế bảo mật dữ liệu, phạm vi sử dụng dữ liệu hóa đơn.

- Quy định trách nhiệm của cơ quan thuế và nhà cung cấp dịch vụ khi xảy ra sự cố.

Truyền thông để HKD hiểu rằng dữ liệu được dùng cho quản lý thuế, không phục vụ mục đích thương mại.

Niềm tin dữ liệu là nền tảng của tuân thủ tự nguyện.

### 5.8. Khuyến khích hộ kinh doanh lớn chuyển đổi lên doanh nghiệp

Số hóa quản lý thuế sẽ làm rõ quy mô thực của nhiều HKD. Do đó, cần:

- Xây dựng chính sách ưu đãi chuyển đổi (thuế, kế toán, tiếp cận vốn). Đối với chính sách ưu đãi thuế, ngày 15/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15, trong đó DN nhỏ và vừa chính thức miễn thuế 3 năm đầu đối với thuế TNDN kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN lần đầu.

- Tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập DN.

Kết nối dữ liệu thuế với ngân hàng để hỗ trợ tín dụng cho hộ minh bạch doanh thu.

Bên cạnh ưu đãi thuế, cần thiết kế cơ chế chuyển đổi theo hướng “chi phí thấp - rủi ro thấp - thủ tục đơn giản”, đặc biệt đơn giản hóa chế độ kế toán cho DN siêu nhỏ theo hướng số hóa toàn bộ quy trình khai, nộp và báo cáo tài chính. Đồng thời, xây dựng lộ trình chuyển đổi tự nguyện dựa trên dữ liệu HĐĐT nhằm xác định nhóm HKD có quy mô tiệm cận doanh nghiệp

để tư vấn chuyển đổi có mục tiêu, tránh chuyển đổi hình thức nhưng không nâng cao năng lực quản trị.

### 5.9. Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá chính sách dựa trên KPI

Cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá định kỳ như:

- Tỷ lệ hộ sử dụng HĐĐT từ máy tính tiền.
- Mức tăng thu ngân sách từ khu vực HKD.
- Tỷ lệ chuyển đổi từ thuế khoán sang kê khai.
- Mức độ hài lòng của người nộp thuế.

Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh chính sách linh hoạt, tránh áp dụng cứng nhắc.

## 6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích tác động của chuyển đổi số trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Việt Nam giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở dữ liệu thực tiễn và khung lý thuyết về tuân thủ thuế và chấp nhận công nghệ. Kết quả cho thấy việc triển khai hóa đơn điện tử và xây dựng cơ sở dữ liệu thuế tập trung đã góp phần nâng cao hiệu quả thu ngân sách, thu hẹp khoảng trống thuế và thúc đẩy chuyển dịch từ cơ chế thuế khoán sang quản lý dựa trên dữ liệu, qua đó tăng tính minh bạch của hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi vẫn đối mặt với các thách thức như chi phí tuân thủ, hạn chế về năng lực số, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ và lo ngại về bảo mật dữ liệu, có thể ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng tuân thủ nếu không có lộ trình phù hợp, đặc biệt trong bối cảnh xóa bỏ thuế khoán theo Nghị quyết số 198/2025/QH15.

Từ góc độ lý thuyết, nghiên cứu góp phần kiểm chứng vai trò của công nghệ trong việc thay đổi hành vi tuân thủ thuế theo Allingham & Sandmo (1972) và mô hình TAM, đồng thời mở rộng áp dụng đối với khu vực hộ kinh doanh. Qua đó, nghiên cứu đã góp phần lấp đầy khoảng trống về bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam và cung cấp cơ sở cho việc hoàn thiện chính sách thuế trong thời gian tới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo Tin tức - Thông tấn xã Việt Nam (2025), *Triển khai HĐĐT từ máy tính tiền*, ngày truy cập 03/01/2026, từ <https://baotintuc.vn/kinh-te/hanoi-trien-khai-hoa-don-dien-tu-khoi-tao-tu-may-tinh-tien-20250508164807576.htm>.
- [2]. Bộ Tài chính (2025), *Đánh giá tác động Nghị định 70/2025/NĐ-CP*, trang 15-27.
- [3]. Bộ Tài chính (2025), *Kết quả thanh tra, kiểm tra thuế lĩnh vực TMĐT*, trang 8-12.
- [4]. Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (2025), *Khảo sát nội bộ hệ thống ngân hàng thương mại về tín dụng HKD*, trang 10-18.
- [5]. Thời báo Tài chính Việt Nam (2025), *Thu thuế thương mại điện tử và kinh tế số*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/infographics-thu-thue-thuong-mai-dien-tu-va-kinh-te-so-9-thang-dat-145600-ty-dong-184809.html>.
- [6]. Tổng cục Thuế (2025), *Báo cáo tình hình chuyển đổi phương pháp nộp thuế của hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh năm 2025*, trang 22-24.
- [7]. Tổng cục Thuế (2025), *Báo cáo đánh giá hiệu quả triển khai ứng dụng eTax Mobile trên phạm vi toàn quốc*, trang 5.
- [8]. VietnamNet (2024), *Báo cáo về thu ngân sách từ hộ và cá nhân kinh doanh*, ngày truy cập 02/01/2026, <https://vietnamnet.vn/co-ho-kinh-doanh-dat-doanh-thu-gan-560-ty-dong-nam-2411713.html>
- [9]. Allingham, M. G., & Sandmo, A. (1972), *Income tax evasion: A theoretical analysis*, Journal of Public Economics, 1(3-4), pp. 323-338.
- [10]. Davis, F. D. (1989), *Perceived Usefulness, Perceived Ease of Use, and User Acceptance of Information Technology*, MIS Quarterly, 13(3), pp.319-320.
- [11]. OECD (2025), *Tax Administration 2025: Comparative Information on OECD and Other Advanced and Emerging Economies*, OECD Publishing, Paris, pp. 45.
- [12]. IMF (2025), *Digitalization and the Future of Tax Administration in Emerging Markets*, IMF Departmental Paper, Washington, DC , pp. 12.
- [13]. Nguyễn Thị Cúc (2024), *Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi số*, Tạp chí Tài chính, trang 55.
- [14]. Trần Văn Nam (2023), *Cải cách thuế khoán tại Việt Nam và định hướng chuyển đổi*, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, trang 40.

## AUTHOR INFORMATION

Dinh Thi Kim Thiet

Corresponding author: [duongkhanh2010@gmail.com](mailto:duongkhanh2010@gmail.com)

Sao Do University.



# THỂ LỆ GỬI BÀI

## TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn)





**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

**Số 2 (94)**  
**2026**



**Địa chỉ Tòa soạn:**

**Trường Đại học Sao Đỏ**

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.